

Bản án số: 444/2024/HS-PT

Ngày: 09/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Hậu

2. Ông Ngô Đức Thụ

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân, kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 390/2024/HS-PT ngày 06/11/2024 đối với bị cáo Trần Tuấn Q, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5880/2024/QĐXXPT-HS ngày 11/11/2024, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn Q**; giới tính: nam; sinh ngày 14/6/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: A đường T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: P (lầu B), Phòng cho thuê G, số H đường H, Phường I, Quận F; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T (chết) và bà Lưu Chủ N; vợ tên Trần Mỹ T1, có 01 con sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giữ: 26/8/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan đến kháng nghị:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông **Bùi Bạch H**; sinh năm 1988; nơi cư trú: Số C đường T, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 25/8/2022, Tổ công tác liên ngành thuộc Công an Q1 phối hợp cùng Công an Q1, Quận F kiểm tra hành chính “Hộ kinh doanh Phòng cho thuê Gia H1”, địa chỉ H đường H, Phường I, Quận F thì phát hiện tại phòng 201 tại lầu 2 có hai đối tượng là Trần Tuấn Q và Bùi Bạch H có biểu hiện nghi vấn phạm pháp. Qua tiến hành kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Q đang mặc 01 gói nylon, bên trong chứa tinh thể không màu (gói 1), Q khai là ma túy đá; thu giữ trên kệ để tivi 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (gói 2); thu giữ trong nhà vệ sinh 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong bao thuốc lá hiệu Jet (gói 3). Tổ công tác đã giao Q, H và vật chứng liên quan cho Cơ quan điều tra Công an Q1 xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định số 4956/KLGD-H ngày 30/8/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H xác định được như sau:

-Tinh thể không màu trong gói 01 đã đề cập là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,3960g**;

-Tinh thể không màu trong gói 02 đã đề cập là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng là **4,2205g**;

-Tinh thể không màu trong gói 03 đã đề cập là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, có khối lượng là **0,1071g**.

Ngoài vật chứng là ma túy thu giữ như đã nêu, trong quá trình điều tra, Cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo và người liên quan 01 xe máy, 03 điện thoại do động và 400.000đ.

Trong quá trình điều tra ban đầu,

Bị cáo Q khai: Quí đến thuê phòng 201, Phòng cho thuê G, địa chỉ H đường H, Phường I, Quận F (sau đây gọi tắt là Phòng 201) từ ngày 19/8/2022, với giá 300.000đ/ngày. Trong thời gian Q thuê phòng, thì có các đối tượng tên K, C (là những người không rõ lai lịch là bạn bè quen biết ngoài xã hội của Q) và Bùi Bạch H thường đến chơi. Khoảng 15 giờ ngày 24/8/2022, Q đến khu vực B (trước nhà số B), Phường A, Quận H mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000đ của một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) để sử dụng. Tối ngày 25/8/2022, H đến Phòng 201 chơi. Trong lúc Q, H đang ở trong phòng 201 thì bị công an kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Quí không biết 02 gói ma túy thu giữ trên kệ ti vi và trong nhà vệ sinh là của ai.

Bùi Bạch H khai: H không biết Q mua và cất giữ ma túy như thế nào. Cơ quan điều tra tiến hành cho Q đối chất với H, nhưng cả hai đều xác nhận H không sử dụng ma túy với Q tại phòng 201 vào tối ngày 25/8/2022. H không biết Q cất giấu ma túy trong túi quần. H không biết 02 gói ma túy thu giữ trên kệ ti vi và trong nhà vệ sinh là của ai.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 26/8/2022 của Bệnh viện Q2, thì Q và H dương tính với ma túy (chất dạng Methamphetamine, A, M).

Ngày 30/8/2022, Cơ quan điều tra Công an Q1 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với 02 gói ma túy (01 gói để trong bao thuốc lá hiệu Jet màu trắng thu giữ trong nhà vệ sinh, 01 gói thu giữ trên kệ tivi), hiện chưa xác định được là của ai, nên Cơ quan điều tra Công an Q1 đã tách ra giải quyết bằng vụ án khác (Quyết định tách vụ án hình sự số 02/QĐ-ĐCSMT ngày 10/01/2023).

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-Q6 ngày 13/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa ngày 21/4/2023, Q khai: Bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy (loại ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 25/8/2022 tại Phòng 201. Phòng 201 là do bị cáo cùng với K và Cha thuê, mục đích làm nơi sử dụng ma túy; ngày 19/8/2022, bị cáo đến trước nên nhận phòng và trả tiền, còn những ngày sau đó ai trả tiền thì bị cáo không biết. Bùi Bạch H đã đến Phòng 201 sử dụng ma túy 02 lần, lần đầu vào tối ngày 23/8/2022, H sử dụng ma túy cùng với Q, ma túy mà H sử dụng là của bị cáo. Sau khi sử dụng xong, H có đưa tiền cho bị cáo nhưng bị cáo không lấy, nên H đi mua đồ về cùng ăn. Lần thứ hai vào tối ngày 25/8/2022, H sử dụng ma túy cùng với K, N1 (ma túy là của K), lúc này bị cáo có mặt trong phòng, nhưng bị cáo không sử dụng;

Bùi Bạch H khai: Khoảng 18 giờ ngày 25/8/2022, H đến Phòng 201 để sử dụng ma túy. Khi vào phòng, H thấy N1 và một thanh niên không rõ lai lịch đang sử dụng ma túy, H ngồi xuống sử dụng chung, Q ngồi kế bên nhưng không sử dụng. Sau đó, H đi ra ngoài mua đồ ăn 02 lần. Lần thứ hai, khi quay về phòng (khoảng 22 giờ 30 phút), H thấy trong phòng chỉ còn có Q. H ngồi nói chuyện với Q được một lúc thì công an bị kiểm tra bắt giữ. Tối ngày 23/8/2022, H có đến Phòng 201 sử dụng ma túy cùng với Q, ma túy mà H sử dụng là của Q. Sau khi sử dụng ma túy, H đưa cho Q 100.000đ. Còn ma túy mà H sử dụng vào tối ngày 25/8/2022 là của ai thì H không biết. H xác nhận lời khai của H tại Cơ quan điều tra được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa (bút lục từ số 110 đến số A) là đúng.

Tại bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6 đã tuyên phạt Quý 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời, kiến nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 19/7/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm (bản án số 212/2023/HS-PT) tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST

ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 6 để điều tra, truy tố, xét xử lại vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Sau khi điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng số 54/CT-VKS-Q6 ngày 22/4/2024 truy tố Quý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 nêu, cụ thể: Từ ngày 19/8/2022 đến ngày 25/8/2022, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của một người tên T2 ở Quận H về cất giữ và sử dụng chung với H tại Phòng 201. Ngày 24/8/2022, bị cáo mua của T2 03 gói ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra, thu giữ. Trong quá trình bị cáo thuê Phòng 201, bị cáo có gọi H đến cùng sử dụng chung ma túy 02 lần và cho K, C, N1 là những bạn bè quen biết ngoài xã hội sử dụng phòng để sử dụng ma túy nhiều lần. Ma túy của H sử dụng là do bị cáo mua, H có góp tiền, trả tiền phòng mỗi lần từ 50.000đ; có 01 lần H mua dụng cụ sử dụng ma túy mang đến Phòng 201. Ma túy mà K, C, N1 sử dụng không phải của bị cáo, của ai thì bị cáo không biết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 03A/2024/TB-TA ngày 10/10/2024 đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn Q 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ 26/8/2022.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét đối với Bùi Bạch H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, bản án còn tuyên áp dụng các biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 23/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 31/QĐ-VKS ngày 23/10/2024, kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, với nội dung như sau:

Q khai H đến phòng cho thuê Gia H1 cùng sử dụng ma túy với Q, H mang theo dụng cụ sử dụng ma túy do H mua ở cửa hàng trên đường Ba tháng H, Quận A (nhưng không nhớ địa chỉ), mỗi lần tới, H đều trả cho lễ tân 50.000đ tiền phòng.

Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất giữa Q và H lập ngày 26/8/2022 và 29/11/2022, H thừa nhận đã cùng Q sử dụng ma túy nhiều lần tại Phòng 201 nhưng chỉ nhớ ngày 23/8/2022 và 24/8/2022, nguồn ma túy do Q mua, khi sử dụng thì H đưa tiền cho Q từ 100.000đ đến 150.000đ.

Như vậy, H là người cùng Q chuẩn bị công cụ, địa điểm và chất ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng 201.

Với các chứng cứ đã nêu, có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm để lọt tội phạm. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo khai như sau: Bị cáo và H là bạn bè quen biết. Bị cáo có rủ H đến Phòng 201 sử dụng ma túy 02 lần, vào ngày 23/8/2022 và 24/8/2022, nguồn ma túy do bị cáo mua. Vào ngày 23/8/2022, sau khi sử dụng ma túy thì Q có đưa cho bị cáo 100.000đ nhưng bị cáo không lấy mà bảo H đi mua đồ ăn. Ngày 24/8/2022 thì bị cáo sử dụng số ma túy đã mua vào ngày 23/8/2022 nhưng sử dụng chưa hết. Còn số ma túy mà bị cáo cất giữ trong túi quần bị thu vào ngày 25/8/2022 là số ma túy bị cáo mua vào ngày 24/8/2022 nhưng chưa sử dụng. Bị cáo thuê phòng 201, nhưng khi có người đến chơi thì phải trả thêm 50.000đ tiền phụ thu cho chính “Hộ kinh doanh Phòng cho thuê Gia H1”. Do vậy, khi H đến chơi, H phải trả 50.000đ cho “Hộ kinh doanh Phòng cho thuê Gia H1”. Có lần, bị cáo có bảo H mua dụng cụ sử dụng mang đến Phòng 201 nhưng bị cáo không nhớ chính xác là ngày nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại.

Bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì đối với kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vì muốn thỏa mãn ham muốn cá nhân, bị cáo Trần Tuấn Q đã có hành vi mua ma túy của người tên T2 (không rõ lai lịch) và thuê phòng Phòng 201 để sử dụng ma túy cùng với H. Ngoài ra, Q còn để cho các đối tượng K, C, N1 là những người không rõ lai lịch sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng 201.

Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 25/8/2022, khi Q mang ma túy đến Phòng 201 để sử dụng chung với H thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Lực lượng công an đã thu giữ được trong túi quần mà Q đang mặc có 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3960g; ngoài ra còn thu giữ được 02 gói

ma túy ở kệ để tivi và trong nhà vệ sinh, có tổng khối lượng là 4,3276g, ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Trần Tuấn Q 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật.

[2].Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Theo Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của bị cáo Trần Tuấn Q, Bùi Bạch H và Biên bản đối chất giữa Trần Tuấn Q, Bùi Bạch H ngày 29/11/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/6/2024 đều khai nhận: Bùi Bạch H đã cùng sử dụng ma túy với bị cáo Trần Tuấn Q nhiều lần tại Phòng 201 của H2 kinh doanh Phòng cho thuê G, địa chỉ H đường H, Phường I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi lần sử dụng chung ma túy với Q thì H góp từ 100.000đ đến 150.000đ và trả tiền phòng cho lễ tân 50.000đ. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 12/6/2022, Q khai nhận, Bùi Bạch H đến phòng cho thuê Gia H1 cùng sử dụng ma túy với Q thì H mang theo dụng cụ sử dụng ma túy do H mua ở cửa hàng trên đường C, Quận A (không nhớ tên cửa hàng). Tại phiên tòa phúc thẩm, Q khai rằng Quý không nhớ ngày mà H mang dụng cụ sử dụng ma túy đến Phòng 201, vào ngày 23/8/2022, sau khi sử dụng ma túy, H đưa cho Q 100.000đ nhưng Q không lấy mà bảo H đi mua đồ ăn.

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo và lời khai của H như đã nêu, có dấu hiệu cho thấy Hòa đồng P với Q trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, việc kiểm sát nhân dân Thành phố H kháng nghị cho rằng có dấu hiệu để lọt tội phạm là có căn cứ.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã có văn bản trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không đồng ý với quan điểm của Tòa án nhân dân Quận 6. Do vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân Quận 6 chỉ xét xử đối với Q là đúng quy định.

Theo kết quả trả lời xác minh của Công an Q1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 21/3/2023, thì Bùi Bạch H không còn sinh sống tại địa chỉ 3 đường T, Phường F, Quận A, không rõ nơi cư trú hiện tại của Bùi Bạch H; mặt khác, nội dung mà Q khai rằng H mang dụng cụ sử dụng đến Phòng 201 để sử dụng ma túy là lời khai đơn phương, chưa được kiểm chứng để đánh giá tính xác thực.

Vì các lý do đã nêu, không nhất thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Để đảm bảo tính ổn định của bản án, đồng thời tránh việc để lọt tội phạm, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm và kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Minh tiếp tục điều tra, truy tìm Bùi Bạch H, làm rõ hành vi của Bùi Bạch H để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 31/QĐ-VKS ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 255 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Tuấn Q** 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 53V7-9075, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 20 lite màu xanh đen, số Imei 1: 865304042198069, số Imei 2: 865304042437426, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T3 (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ L (cán bộ điều tra), Trần Tuấn Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu tiêu hủy:

-01 (một) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 4956(1018/22), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Phạm Hoàng T4 và cán bộ điều tra Lưu Văn Vũ L. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm: Gói 1: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,3108g; Gói 2: Tinh thể không màu (m2) có khối lượng 4,4180g; Gói 3: Tinh thể không màu (m3) có khối lượng 0,0726g; 01 gói thuốc là hiệu “Jet” màu trắng.

-01 (một) sim điện thoại số 0938983073.

Trả lại bị cáo Trần Tuấn Q :

-01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Realme C17 màu xanh đen, số Imei 1: 867366041361392, Imei 2: 867366041361384, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0348966512, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai

Trọng T3 (Điều tra viên), Lưu Văn Vũ L (cán bộ điều tra), Trần Tuấn Q và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh;

-400.000đ (bốn trăm ngàn).

Trả lại Bùi Bạch H:

-01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 20 lite màu đen, số Imei 1: 869824031682654, Imei 2: 869824031888988, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0931262463;

-01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0908917303.

Các vật chứng và đồ vật đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 02 năm 2023 giữa Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Số tiền 400.000đ đang được gửi giữ trong tài khoản của Công an Q1, mở tại Ngân hàng N2 - Chi nhánh Bắc Thành phố H, theo Giấy nộp tiền ngày 25/10/2022 của Ngân hàng N2 - Chi nhánh Bắc Thành phố H (bút lục 157, 182)

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra, truy tìm Bùi Bạch H, làm rõ hành vi của Bùi Bạch H để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 6; (1)
- TAND Quận 6; (1)
- Công an Quận 6; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Công Huân

